

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2022**  
**TỈNH CÀ MAU**

**1. Giới thiệu POBI 2022**

**2. Kết quả khảo sát POBI 2022 tỉnh Cà Mau**

<b>KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH CÀ MAU NĂM 2022</b>			
<b>MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2022)</b>		<b>SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN</b>	<b>TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH</b>
<b>XẾP HẠNG 20</b>	<b>8</b> tài liệu bắt buộc được công bố	<b>XẾP HẠNG 38</b>	<b>XẾP HẠNG 10</b>
<b>ĐIỂM XẾP HẠNG 81,63</b>	<b>7</b> tài liệu được công bố đúng hạn	<b>ĐIỂM XẾP HẠNG 33,33</b>	<b>ĐIỂM XẾP HẠNG 62,5</b>
<b>MỨC ĐỘ CÔNG KHAI ĐẦY ĐỦ</b>	<b>0</b> tài liệu công bố chậm, <b>0</b> tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2022, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

**Mức độ minh bạch của ngân sách**

Kết quả khảo sát POBI 2022 cho thấy tỉnh Cà Mau đã công bố **ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Cà Mau đạt **81,63 điểm** quy đổi, xếp hạng thứ **20** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2022, **giảm 3 hạng** so với kết quả chấm POBI 2021.

**Kết quả chấm POBI 2022 tỉnh Cà Mau phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu**

<b>Mục</b>	<b>Điểm POBI chưa quy</b>	<b>Điểm POBI 2022 quy đổi</b>
------------	-------------------------------	-----------------------------------

	đôi <sup>1</sup>	
<b>A. Trụ cột sự tham gia</b>	<b>200</b>	<b>2,82</b>
<b>B. Trụ cột trách nhiệm giải trình</b>	<b>500</b>	<b>7,04</b>
<b>C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2022</b>	<b>5796</b>	<b>81,63</b>
<b>Theo loại tài liệu</b>		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	1066	15,01
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1199	16,89
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022	400	5,63
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022	400	5,63
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022	400	5,63
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022	400	5,63
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1431	20,15
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2023 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2023	200	2,82
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021	0	0,00
<b>Theo tiêu chí đánh giá</b>		
1. Tính sẵn có	600	8,45
2. Tính kịp thời	500	7,04
3. Tính thuận tiện	900	12,68
4. Tính đầy đủ	2998	42,23
5. Tính tin cậy	498	7,01
6. Tính liên tục	300	4,23

<sup>1</sup> Đã tính trọng số

Kết quả khảo sát POBI 2022 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

### **Tính thuận tiện của tài liệu công khai**

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Cà Mau, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Thư mục công khai ngân sách: có thư mục riêng, được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Định dạng của tài liệu: Định dạng Microsoft word/excel.

### **Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai**

- Sở Tài chính tỉnh Cà Mau đã công khai 8/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn, Kế hoạch Đầu tư công của tỉnh năm 2023.
- 3 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo ngân sách công dân năm 2023 (cho Dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt), Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023, Báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021.

### **Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai**

Trong số 7 tài liệu ngân sách được công khai, có 7 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 7 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn.

## **Tính đầy đủ của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh: Báo cáo có kèm thuyết minh. Phản ánh đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343 (từ biểu 33 đến biểu 45). Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) trong báo cáo Dự toán NSNN trình HĐND tỉnh năm 2023 có phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343/2016/TT – BTC. Biểu 39/CK NSNN có phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho tất cả các lĩnh vực theo quy định (12 lĩnh vực chi đầu tư) theo quy định. Biểu 35/CK NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, nhưng không chi tiết theo sắc thuế. Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh có đầy đủ ba biểu chi tiết về ngân sách cấp tỉnh (biểu số 38, 39 và 40/CK-NSNN). Báo cáo có chi tiết nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh và huyện (biểu 44/CK-NSNN). Dự thảo không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo có kèm thuyết minh. Báo cáo phản ánh bao nhiêu trên tổng số 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343 (từ biểu 46 đến biểu 58). Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) trong báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2023 được HĐND quyết định có phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và các mục nhỏ quy định của Thông tư 343/2016/TT – BTC. Biểu 52/CK – NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho tất cả các lĩnh vực theo quy định (12 lĩnh vực chi đầu tư). Biểu 48/CK – NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo loại thuế. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 được HĐND tỉnh quyết định có đầy đủ ba biểu chi tiết về ngân sách cấp tỉnh (biểu số 51, 52 và 53/CK-NSNN). Biểu 57/CK-NSNN có chi tiết các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia cho ngân sách tỉnh và huyện. Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh dự toán cho các Quỹ TCNN ngoài ngân sách của địa phương
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022: Báo cáo có được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo có phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo có bao gồm thông tin so sánh với dự toán

được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59 có phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022: Báo cáo có được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo có phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo có bao gồm thông tin so sánh với dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59 có phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022: Báo cáo có được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo có phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo có bao gồm thông tin so sánh với dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59 có phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2022: Báo cáo có được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo có phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo có bao gồm thông tin so sánh với dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59 có phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo không kèm thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 7 biểu (từ biểu 62 đến biểu 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu Quyết toán cân đối ngân sách (biểu 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn và các mục nhỏ. Biểu 63 CK NSNN phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế. Báo cáo quyết toán NSNN năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn có phản ánh đầy đủ các biểu quyết toán chi theo quy định gồm 5 biểu (Biểu 64 đến biểu 68/CK-NSNN). Báo cáo phản ánh đầy đủ cả 3 biểu số 64, 65 và 66/CK-NSNN. Biểu 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 3 mục lớn và các mục nhỏ. Biểu số 68/CK-NSNN có đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện.

### **Tính tin cậy của các tài liệu được công khai**

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 34,5%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2021 của tỉnh là 2,6%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là 7%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 của tỉnh là 10,2%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2021 của tỉnh là 8,3%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2021 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 19,5% ( tăng 19,5%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2021 (giảm 15,3%).
- Thay đổi chi thường xuyên hằng năm cho GDDT 2023 so với 2022 là 8,3% ( tăng 8,3%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức tăng của thay đổi của tổng chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2023 so với năm 2022 (tăng 2,2%).
- Thay đổi của dự toán chi thường xuyên hằng năm cho Y tế và dân số năm 2023 so với năm 2022 là -1,02% (giảm 1,02%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này giảm nhiều hơn so với mức thay đổi của tổng chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2023 so với năm 2022 (tăng 2,2%).

#### **Tính liên tục của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh (2019, 2020 và 2021) có được công khai trong ba năm liên tiếp.

#### **Công khai các tài liệu được khuyến khích**

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021, Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm 2023-2025, Kế hoạch tài chính tỉnh 05 năm 2021-2025.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2023, Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2021 hoặc 2022.

#### **Sự tham gia của người dân**

- Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin, có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính nhưng không nhận được phản hồi.
- UBND, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách năm 2023 trình HĐND tỉnh.
- Trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook, Zalo).
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2022.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2022.

### **Trách nhiệm giải trình**

- HĐND có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề, công khai báo cáo giám sát về ngân sách.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2023, báo cáo thẩm tra ngân sách Ban Kinh tế - Ngân Sách (bao gồm báo cáo thẩm tra quyết toán năm 2021 hoặc dự thảo dự toán năm 2023).
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh có thư mục hỏi đáp nhưng không có lịch sử hoạt động.
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2023 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2022 thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh còn sử dụng 1 kênh truyền thông khác (trang web của Sở Tài chính) để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2023 tới người dân.
- Trang web của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021.